

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2018/HNGĐ - ST**

Ngày 24/5/2018

V/v Ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh

2. Bà Lê Thị Dệt

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Xuân K, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Yê, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Số nhà 92, đường số 5, khu phố Đ 1, thị xã D, tỉnh Bình Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện nộp ngày 07/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Xuân K trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 7 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng

gia đình chồng nhưng không phát sinh tài sản gì. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc cho đến tháng 11/2015 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh K đi làm xa nhà, chị L ở nhà có quan hệ với người đàn ông khác. Từ đó tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Tháng 11/2015 chị L vào Nam đi làm. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ đó. Trước khi đi chị L không có thai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị L.

Về con: Anh và chị L có 01 con chung là Lê Xuân Q, sinh ngày 24/11/2008 đang ở với anh K. Hiện nay anh làm nhân viên nấu ăn có mức thu nhập bình quân từ 6.000.000đ/tháng. Anh cam đoan có đủ điều kiện đảm bảo cho con phát triển tốt. Nguyên vọng của anh xin được nuôi con, yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 4/2018 đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản và nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo Quyết định ủy thác của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Lê Xuân K xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu là 2 năm, sau đó tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N ngày 25 tháng 7 năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng không chung sống tại thôn X, xã Y, huyện N. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11/2015 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị và anh K đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trước yêu cầu của anh Lê Xuân K thì chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con: Chị và anh K có 1 con chung như anh K trình bày là đúng, con hiện đang ở với anh K. Chị làm nghề công nhân may, mức lương 6.000.000đ/tháng. Anh K có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ, kể từ tháng 4/2018 đến khi con thành niên và có khả năng lao động thì chị cũng hoàn toàn đồng ý.

Về tài sản, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Lê Xuân K được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Về con giao anh K trực tiếp nuôi, chị L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng. Anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; chị L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị theo khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Xuân K và chị Nguyễn Thị L dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 7 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không tin tưởng tình cảm giành cho nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn, hai bên không tìm biện pháp để giải quyết mà mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. HĐXX xét thấy: Hạnh phúc gia đình dựa trên nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng anh K và chị L không làm được điều đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân đã 3 năm. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Anh K xin được ly hôn chị L, về phía chị L cũng đồng ý. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của anh K được ly hôn chị L là phù hợp.

Về con chung: Cháu Q hiện đang ở với anh K, nguyện vọng của anh xin được nuôi con, yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 4/2018. Về phía chị L đồng ý giao con cho anh K trực tiếp nuôi, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 4/2018. HĐXX xét thấy nguyện vọng của hai bên hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật và thực tế, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản và nợ chung: Anh K và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: Anh K khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L cấp dưỡng nuôi con nên phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu : Anh Lê Xuân K được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Xuân Q, sinh ngày 24/11/2008 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 4/2018 đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Chị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Xuân K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006589 ngày 12/3/2018; chấp nhận anh K đã nộp đủ. Chị L nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh K, vắng mặt chị L. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã C, huyện N;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Tình